TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**36**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.
- Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà **Nguyễn Thị Mai**.

2. Bà**Trần Thị Đông**.

- *Thư ký phiên toà*:Ông **Nguyễn Đăng Hùng**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:Bà **Nguyễn Thị Tám**- Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2024, tại Trụ sở Toàán nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụánhôn nhân gia đình thụ lý số: 535/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023về việc: Tranh chấply hôn theo Quyết định đưa vụán ra xét xử số:06/2024/QĐXXST-HNGĐngày 09/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh H**, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh **Đào Đình T**, sinh năm 1989.

Đều có nơi cư trú: Thôn TU, xã VH, huyện A, TP. Hà Nội.

Vắng mặt: Anh T, chị H (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiệnvà các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị kết hôn với anh Đào Đình T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện A, TP. Hà Nội ngày 31/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng tại Thôn TU, xã VH, huyện A, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chungdẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, chị về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, hai bên gần như không có trách nhiệm gì với nhau. Nay,chịHxác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên xin được ly hôn với anh T.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 15/8/2017 và cháu Đào Đình K, sinh ngày 14/02/2021, hiện đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: Chị đã được Toà án giải thích pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự đối với vấn đề tài sản nhưng chị xác định vợ chồng tự giải quyết được với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Bị đơn anh Đào Đình Ttrình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh nhất trí như chị H khai về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa của vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảmvợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự rạn nứt nên đồng ý ly hôn và hoàn toàn tự nguyện.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 15/8/2017 và cháu Đào Đình K, sinh ngày 14/02/2021. Nếu ly hôn, anh tha thiết xin được nuôi cháu H, để chị H nuôi cháu K và không yêu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Anh xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơnanh Đào Đình Tcũng có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A* phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H đối với anh Đào Đình T.

+ Về con chung:Giao cháu Đào Đình K, sinh ngày 14/02/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Gia H, sinh ngày 15/8/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chungcho chị H, anh T đến khi từng con chungthành niên hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụán được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]**Về tố tụng**: Nguyên đơnchị Đỗ Thị Thanh Hyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự . Bị đơn anh Đào Đình Thiện đang cư trú trên địa bàn huyện A. Do vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều nhất trí, tự nguyện xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] **Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thanh H và anh Đào Đình T**:Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 31/5/2016tại UBND xã VH, huyện A, TP. Hà Nộinên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[**3**] **Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H**:Về quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua lời khai của đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh T tại Thôn TU, xã VH, huyện A, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chungdẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, chịHvề nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, hai bên gần như không có trách nhiệm gì với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án,các đương sự đều thống nhất vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn và đều nhất trí việc ly hôn. Tuy vậy, Tòa án vẫn kiên trì nhiều lần làm việc với chị H để hòa giải, phân tích cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh Hđối với anh Đào Đình Ttheo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[**4**]**Về con chung**:Chị H, anh Tcó 02 con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 15/8/2017 và cháu Đào Đình K, sinh ngày 14/02/2021.

Nếu ly hôn, chị H có quan điểm xin nuôi cả 02 con, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và cung cấp các tài liệu chứng minh thu nhập thể hiện chị đang làm việc tại Ngân hàng TMCP Á Châu- Phòng giao dịch A, thu nhập ổn định từ 10.000.000- 12.000.000 đồng/tháng. Anh T có quan điểm xin được nuôi cháu H, để chị H nuôi cháu K và cũng không yêu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài liệu do các đương sự cung cấp và xác minh thể hiện, chị H, anh T đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, không ai bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên nên đều có khả năng nuôi con. Yêu cầu nuôi con của anh chị đều là chính đángnhưng cần xem xét để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình. Đánh giá với mức thu nhập của chị H thì chỉ có thể đảm bảo nuôi được 01 con, nếu nuôi 02 con không thể đảm bảo được việc phát triển toàn diện nhất cho các con. Do cháu K còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên theo Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn lại giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, phù hợp với thực tiễn, quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[**5**] **Về tài sản chung**: Chị H, anh T đềukhông yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[**6**] **Về án phí**: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[**7**] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**8**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 55, 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35;Điểm a Khoản 1Điều 39; Điều203; Điều 227; Khoản 1 Điều 228 ; Điều271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn củachị Đỗ Thị Thanh H đối với anh Đào Đình T. Chị H được ly hôn anh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 42, đăng ký ngày 31/5/2016 tại UBND xã VH, huyện A, TP. Hà Nộicấp cho chị Đỗ Thị Thanh H và anh Đào Đình T không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Sau ly hôn, giao cháu **Đào Đình K**, sinh ngày 14/02/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu **Đào Gia H**, sinh ngày 15/8/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H, anh T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000(Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **7224** ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, TP. Hà Nội. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sựcó quyền kháng cáotrong thời hạn 15 ngày,kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA DS huyệnA;
- UBND xã VH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình